

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ THAIGROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ THAIGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAIGROUP INTERNATIONAL INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300939771

**3. Ngày thành lập:** 01/06/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 584, đường Trần Phú, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0945716666

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                              | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng            | 2593     |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu            | 2599     |
| 3.  | Sản xuất pin và ắc quy                                                 | 2720     |
| 4.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                      | 2740     |
| 5.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                              | 2750     |
| 6.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh | 2023     |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                           | 2220     |
| 8.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 1020     |
| 9.  | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                        | 1040     |
| 10. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                          | 1071     |
| 11. | Sản xuất đường                                                         | 1072     |
| 12. | Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo                                     | 1073     |
| 13. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                          | 1080     |
| 14. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                | 1104     |
| 15. | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                | 1323     |
| 16. | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                         | 1410     |
| 17. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                      | 1621     |
| 18. | Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bìa                     | 1702     |
| 19. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu       | 1709     |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 20. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                            | 4661        |
| 21. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 22. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 23. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722        |
| 24. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 25. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 26. | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe                                                                                                    | 2930        |
| 27. | Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật<br>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp xe đạp điện và các loại xe đạp khác, sản xuất các bộ phận và linh kiện xe đạp, xe đạp điện.      | 3092        |
| 28. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322        |
| 29. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                      | 4530        |
| 30. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                   | 4543        |
| 31. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620        |
| 32. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 33. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                        | 4633(Chính) |
| 34. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                    | 4641        |
| 35. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 36. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 37. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 38. | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao                                                                                                                                   | 9312        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THẾ CHIẾN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/12/1974 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001074001268

Ngày cấp: 26/05/2014

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1A, phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1A, phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THẾ CHIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch công ty*

Sinh ngày: 21/12/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001074001268

Ngày cấp: 26/05/2014

Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 1A, phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1A, phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh